TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 23/7/2018
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

Bà Huỳnh Thị Kim Xuyên

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Lê Thị Minh Trí là thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Định.

Ngày 23 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 237/2018/QĐXX-ST ngày 02 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Võ Quốc T; Trú tại: Thôn T, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định. (có mặt)

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị M; Trú tại: Taiwan. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02.4.2018 nguyên đơn anh Võ Quốc Tây trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị M tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 18.5.2012 tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống và làm việc tại thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Đến tháng 03.2014 chị M đưa con về bên ngoại (Thanh Hóa) sinh sống đến tháng 10.2014 chị M đi lao động tại Đài Loan cho đến nay. Thời gian đầu, chị M còn liên lạc với anh nhưng sau đó không liên lạc nữa. Anh không còn tình cảm với chị M nên anh xin được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Võ Nguyễn Quốc Th sinh ngày 07.02.2013; cháu Th đang ở với ông bà ngoại tại Thanh Hóa. Anh

đồng ý giao cháu Võ Nguyễn Quốc Th cho chị M nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: không nợ chung ai, không ai nợ chung vợ chồng.

Bị đơn chị Nguyễn Thị M vắng mặt nhưng có đơn trình bày ý kiến:

Chị thống nhất về thời gian và điều kiện kết hôn, con chung và tài sản chung, nợ chung như anh Võ Quốc T trình bày. Anh T yêu cầu ly hôn, chị cũng đồng ý.

Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi cháu Võ Nguyễn Quốc Th sinh ngày 07.02.2013, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Anh Võ Quốc T và chị Nguyễn Thị M đăng ký kết hôn ngày 18.5.2012 tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa do tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị sinh sống và làm việc tại thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra là do bất đồng quan điểm. Tháng 03/2014 anh chị sống ly thân, chị M đưa con bên ngoại tại Thanh Hóa và ở luôn đến tháng 10/2014 thì đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan. Vợ chồng không liên lạc cũng không quan tâm đến nhau nên tình cảm đã phai nhạt, mục đích hôn nhân không đạt được do đó anh T yêu cầu được ly hôn chị M là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh T và chị M đều thống nhất có một con chung là cháu Võ Nguyễn Quốc T sinh ngày 07.02.2013. Chị M yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T cũng đồng ý giao chấu Th cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng. Việc thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh chị là tự nguyện không trái luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh T và chị M không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội anh Võ Quốc T phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 và các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Anh Võ Quốc T được ly hôn chị Nguyễn Thị M.

2. Về con chung: Công nhận sự thoả thuận của anh Võ Quốc T và chị Nguyễn Thị M: Giao cháu Võ Nguyễn Quốc Th sinh ngày 07.02.2013 cho chị M nuôi dưỡng; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con; có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung không bên nào được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Tòa không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Võ Quốc T phải chịu 300.000đ (đã nộp xong theo Biên lai thu tiền số 08163 ngày 04/5/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định).

Anh Võ Quốc T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (23.7.2018). Chị M vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục THA dân sự tỉnh Bình Định;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hồ Tuấn Anh